

SGS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN, THẨM ĐỊNH VÀ THẨM TRA CỦA SGS

*Ban hành bởi SGS Việt Nam - Phiên bản 1.6 - tháng 8 năm 2024
Theo Quy định sử dụng dấu chứng nhận của phòng Business Assurance
thuộc Tập đoàn SGS - Phiên bản 1 GS0104 tháng 6 năm 2017*



I. GIỚI THIỆU	3
II. ĐỊNH NGHĨA	4
III. THƯƠNG HIỆU SGS, LOGO VÀ MÀU SẮC	5
IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS	6
a. Mẫu thiết kế	6
b. Màu sắc	8
c. Kích thước	10
d. Cách sử dụng	10
e. Hiệu lực của dấu chứng nhận	14
f. Theo dõi của khách hàng	14
g. Hình phạt và sự kháng cáo	14
h. Sự từ bỏ	14
i. Điều kiện tài chính	14
j. Bảo mật	14
k. Thay đổi quy chế	15
l. Thay đổi các quy định về sử dụng dấu chứng nhận	15
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO VÀ TÊN VIẾT TẮT ISO	15
VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO FSSC 22000	16
VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU CÔNG NHẬN	18
a. Dấu công nhận đi kèm với dấu chứng nhận của SGS	18
b. Dấu IAF	18
VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU THẨM ĐỊNH VÀ THẨM TRA	18
IX. LƯU Ý VỀ VIỆC BAN HÀNH GIẤY CHỨNG NHẬN	19
X. THÔNG TIN LIÊN HỆ	20

I. GIỚI THIỆU

Những quy định này liên quan đến Dấu chứng nhận Hệ thống của SGS (“Dấu chứng nhận”) như trình bày ở tài liệu này là tài sản riêng của SGS Société Générale de Surveillance SA (SGS SA) và được cấp cho Tổ chức chứng nhận cho mục đích sử dụng của nó.

Dấu chứng nhận được trình bày ở tài liệu này chỉ là một ví dụ và Khách hàng chỉ sử dụng Dấu phù hợp với tiêu chuẩn đã được chứng nhận. Tổ chức chứng nhận sẽ cung cấp cho Khách hàng logo chính thức để sử dụng.

SGS SA có quyền thay đổi dấu chứng nhận như trình bày ở tài liệu này bằng một dấu chứng nhận khác bất cứ lúc nào.

Việc sử dụng dấu chứng nhận cho chu kỳ tái chứng nhận 3 năm là bắt buộc đối với khách hàng khi hệ thống quản lý của họ đã được chứng nhận phù hợp.

II. ĐỊNH NGHĨA

Trong những quy định này:

- (a) “**Tổ chức công nhận**” là tổ chức chính thức công nhận cho Tổ chức chứng nhận được phép thực hiện việc đánh giá hệ thống quản lý của bên thứ 3.
- (b) “**Dấu công nhận**” là dấu của Tổ chức công nhận cấp cho Tổ chức chứng nhận, và dấu này được phép cấp lại cho Khách hàng khi hệ thống quản lý của họ được chứng nhận thành công, trừ khi Tổ chức công nhận không cho phép sử dụng.
- (c) “**Giấy chứng nhận**” là giấy chứng nhận sự phù hợp do Tổ chức chứng nhận cấp, có xác định rõ phạm vi chứng nhận của khách hàng.
- (d) “**Số chứng nhận**” là số được xác định trong mỗi tiêu chuẩn riêng biệt.
- (e) “**Khách hàng**” là công ty được cấp giấy chứng nhận.
- (f) “**Quy tắc hành nghề**” là văn bản mô tả các điều kiện của SGS Société Générale de Surveillance SA liên quan đến Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận được cấp, thay mới, đình chỉ, hay hủy bỏ.
- (g) “**Phương tiện truyền thông**” là sự quảng bá của Khách hàng như quảng cáo, trưng bày, áp phích quảng cáo, quảng cáo qua TV, quảng cáo bằng băng video, website, tờ quảng cáo, các sản phẩm khuyến mãi của Khách hàng chẳng hạn như sổ tay bỏ túi, ly uống cà phê, tấm để lót ly, thảm lau chân; các sản phẩm quảng cáo ngoài trời như bảng yết thị và bảng hiệu; quảng cáo thông qua các vật dụng văn phòng như các văn bản hợp đồng, tiêu đề giấy viết thư, danh thiếp, hóa đơn, giấy khen, phiếu giao nhận; phương tiện vận chuyển, cờ hiệu, nhãn dán và các phương tiện truyền thông khác nhằm vào khách hàng của họ.
- (h) “**Sử dụng sai**” Dấu chứng nhận là bất cứ việc sử dụng nào vi phạm những quy định này cũng như bất chước, giả mạo, làm khác đi nhãn hiệu chứng nhận.
- (i) “**Tiêu chuẩn**” là tài liệu ghi rõ các yêu cầu mà hệ thống quản lý cần có cũng như cách kiểm soát sự phù hợp của hệ thống quản lý theo những yêu cầu này.
- (j) “**Sử dụng**” là quyền sử dụng Dấu chứng nhận một cách hợp pháp, được cho phép, có giới hạn, không độc quyền, và có thể thu hồi.

II. THƯƠNG HIỆU SGS, LOGO VÀ MÀU SẮC



SGS là tổ chức hàng đầu thế giới về giám định, thẩm tra, kiểm định và chứng nhận.

Chúng tôi được công nhận như một biểu tượng toàn cầu cho **chất lượng** và **sự chính trực**.

Với hơn **93,000** nhân viên, chúng tôi hoạt động qua mạng lưới gồm trên **2,600** văn phòng và phòng thí nghiệm trên thế giới.

Màu sắc chủ đạo của logo SGS là màu xám (PMS 424) và màu cam (PMS 021). Màu trắng được khuyến dùng làm màu nền để thể hiện logo SGS.



Màu cam
SGS



Màu xám
SGS



Màu trắng
SGS

Màu cam là một màu nóng được ưa thích bởi những người:

- Làm việc và vui chơi hết mình
- Phiêu lưu và nhiệt tình
- Dễ chịu và không quá hung hãn
- Dễ gần và hướng ngoại
- Biết đánh giá ý tưởng độc đáo
- Tìm kiếm sự mở rộng
- Mạnh mẽ
- Kiên quyết

Màu xám là một màu trung tính được ưa thích bởi những người:

- Tìm kiếm sự cân bằng
- Thực tế và bình tĩnh
- Cẩn thận
- Bảo thủ
- Điềm tĩnh
- Đáng tin cậy
- Thích được phục vụ
- Sẵn sàng làm việc chăm chỉ
- Tìm kiếm sự bảo vệ và an ninh

Màu trắng là màu sắc đại diện cho sự sạch sẽ, đơn giản và thuần khiết. Nó được ưa thích bởi những người:

- gọn gàng
- chính xác và tỉ mỉ
- tự túc

Tóm lại, **màu xám** duy trì tính chuyên nghiệp vô tư của chúng tôi trong khi **màu cam** thêm vào cho thấy sự ấm áp, phẩm chất con người và niềm đam mê, sự năng động và hứng thú mà chúng tôi có cho công việc kinh doanh.

Một lượng lớn không gian trắng mang lại cảm giác tin tưởng và minh bạch.

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

a. Mẫu thiết kế

Bố cục thường dùng

Thiết kế được sử dụng để chuyển tải các thông tin thiết yếu trong một hình dạng nhỏ gọn có thể được sử dụng bởi khách hàng bất cứ khi nào được ủy quyền bởi các quy định về việc sử dụng các dấu chứng nhận tương ứng.



- Hình cung mô tả loại chứng nhận và tên tiêu chuẩn
- Dấu tick ở chính giữa thể hiện sự phù hợp
- Tất cả các chi tiết được bảo đảm bởi SGS (phía dưới bên phải)

Bố cục thường dùng được sử dụng bất cứ khi nào tên tiêu chuẩn không vượt quá 10 ký tự (bao gồm cả dấu cách).

Trong một số trường hợp, khi tiêu chuẩn vượt quá 10 ký tự, có thể sử dụng bố cục thứ cấp

Bố cục thứ cấp

Bố cục thứ cấp được sử dụng khi: tên tiêu chuẩn vượt quá 10 ký tự hoặc dấu chứng nhận bao gồm thông tin thêm bắt buộc. 3 cấp được thiết lập, bao gồm các thông tin cần thiết. Có một hệ thống phân cấp rõ ràng với định dạng cụ thể.



Cấp 1: Tên tiêu chuẩn, tối đa hai dòng, 15 ký tự/dòng

Cấp 2: Phạm vi chứng nhận (không bắt buộc), tối đa hai dòng, 26 ký tự/dòng


Cấp 3: URL (không bắt buộc), tối đa một dòng, 26 ký tự

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

a. Mẫu thiết kế


Bố cục thứ cấp

Một số ví dụ:




ISO 50001
Energy Management Systems
www.sgs.com

Cấp 1: Tên tiêu chuẩn
Cấp 2: Phạm vi chứng nhận (không bắt buộc)
Cấp 3: URL (không bắt buộc)



ISO 22716
GMP Compliance
www.sgs.com

Cấp 1: Tên tiêu chuẩn
Cấp 2: Phạm vi chứng nhận (không bắt buộc)
Cấp 3: URL (không bắt buộc)



ISO 9001:2015
Quality Management Systems
www.sgs.com

Cấp 1: Tên tiêu chuẩn và phiên bản
Cấp 2: Phạm vi chứng nhận (không bắt buộc)
Cấp 3: URL (không bắt buộc)

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

b. Màu sắc

Cũng giống như logo của SGS, dấu chứng nhận SGS có 2 màu chính: màu xám (pantone 424) và màu cam (pantone 021). Đây là phiên bản thường dùng của dấu chứng nhận. Dấu chứng nhận phải xuất hiện dưới dạng này trong tất cả các giao tiếp bên ngoài. Chỉ trong những trường hợp không thể sử dụng logo màu thì có thể sử dụng dấu chứng nhận một màu. Không được sử dụng màu sắc nào khác.

Màu trắng là màu nền thường dùng để thể hiện dấu chứng nhận của SGS. Dấu chứng nhận không bao giờ xuất hiện trên một hình ảnh nền.



MÀU CAM SGS

- Pantone 021 coated
- Pantone 021 uncoated
- CMYK coated 0/70/100/0
- CMYK uncoated 0/60/100/0
- RGB 255/102/0
- Web #FF6600
- Vinyl 3M Scotchcal: 50-34 (bright orange)
- RAL 2004



MÀU XÁM SGS

- Pantone 424 coated
- Pantone 424 uncoated
- CMYK coated 0/0/0/65
- CMYK uncoated 0/0/0/65
- RGB 132/134/133
- Web #999999
- Vinyl 3M Scotchcal: 50-96 (grey)

Trên các tài liệu được in nhiều màu, dấu chứng nhận nên được sử dụng ưu tiên bằng màu xám (mã pantone 424) và màu cam (mã pantone 021). Tuy nhiên, khách hàng có thể sử dụng dấu chứng nhận màu xám (65% màu đen).

Trên các tài liệu được in bằng một màu độc quyền, khách hàng có thể sử dụng dấu chứng nhận màu xám và màu cam hoặc màu in độc quyền (65% màu in độc quyền).

Trên các tài liệu được in nhiều màu hoặc chỉ có một màu, dấu chứng nhận có thể xuất hiện trên nền màu khi nó vẫn hiển thị rõ ràng.

Đối với việc sử dụng trên website, khách hàng có thể tạo ra và sử dụng phiên bản của dấu chứng nhận với màu nền trong suốt.

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

b. Màu sắc

VÍ DỤ THEO TỪNG LOẠI DẤU VÀ CÁCH SỬ DỤNG	DẤU CHỨNG NHẬN (THƯỜNG DÙNG)	DẤU CHỨNG NHẬN (THỨ CẤP)
PHIÊN BẢN CÓ MÀU THƯỜNG DÙNG Để dùng trên nền trắng hoặc nền có màu trơn và sáng		
PHIÊN BẢN THAY THẾ: MÀU ĐEN HOẶC MỘT MÀU IN MẶC ĐỊNH Để dùng khi nền chỉ dùng một màu in hoặc nền màu trắng/ nền màu trơn và sáng		
PHIÊN BẢN THAY THẾ: MÀU TRẮNG Để dùng trên các sản phẩm với màu nền trơn và tối		
TRUYỀN THÔNG BỔ SUNG Để dùng trên giấy chứng nhận/ vật phẩm quảng cáo/ nhãn dán		

Mọi trường hợp sử dụng dấu chứng nhận của SGS khác với những màu sắc được liệt kê phía trên phải được gửi đến SGS để xem xét.

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

c. Kích thước:

Dấu chứng nhận có thể được phóng to và thu nhỏ đến mức nào miễn là thông tin vẫn còn rõ ràng.

d. Cách sử dụng:

- Dấu chứng nhận SGS là dấu hiệu thương hiệu của chúng tôi. Chúng nên luôn được hiển thị rõ ràng, trong bất kỳ trường hợp áp dụng nào. Vì vậy, luôn luôn cẩn thận với màu nền mà bạn chọn. Dấu chứng nhận SGS nổi bật nhất trên nền màu đơn giản (tốt nhất là màu trắng). Tránh tất cả các bối cảnh khác làm cho khó đọc và không rõ ràng. Màu nền không phù hợp bao gồm hình ảnh sống động, nền có nhiều màu sắc, nền có đường thẳng hoặc đường tròn, thiết kế đồ họa,... Luôn luôn sử dụng các màu nền đơn sắc, không lòe loẹt.
- Khách hàng chỉ có thể sử dụng dấu chứng nhận có liên quan với phạm vi chứng nhận.
- Dấu chứng nhận nên được sử dụng trên Phương tiện Truyền thông theo cách không gây nhầm lẫn giữa các vấn đề được đề cập trong phạm vi chứng nhận và các vấn đề khác.
- Dấu chứng nhận không được phép sử dụng trên các sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm để tránh nhầm lẫn với chứng nhận sản phẩm. Khách hàng có thể đưa ra tuyên bố (không sử dụng dấu chứng nhận) trên bao bì sản phẩm hoặc thông tin kèm theo rằng họ có hệ thống quản lý được chứng nhận, nhưng tuyên bố này không được khẳng định rằng sản phẩm, quá trình (hoặc dịch vụ) đã được chứng nhận. **Tuyên bố này phải được gửi đến SGS để xem xét** và phải bao gồm tham chiếu đến, tên/thương hiệu của khách hàng được chứng nhận; loại hệ thống quản lý (ví dụ: chất lượng, môi trường, v.v.) và tiêu chuẩn áp dụng (ví dụ: ISO 9001); và tên của tổ chức chứng nhận cấp chứng chỉ.

Ví dụ: “Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 của xxxxx (tên khách hàng), đã được chứng nhận bởi SGS - Tổ chức chứng nhận được xxxx (tên Tổ chức Công nhận, ví dụ: UKAS) công nhận”

Lưu ý: Việc sử dụng dấu chứng nhận và tuyên bố về hệ thống quản lý được chứng nhận trên bao bì sản phẩm không áp dụng đối với những tiêu chuẩn đặc thù có quy định riêng (BRC, FSSC, GlobalGAP...). Khách hàng cần tuân thủ các quy định riêng của từng tiêu chuẩn được chứng nhận.

- Khi sử dụng dấu chứng nhận ISO 9001 hay ISO 14001 hay các tiêu chuẩn khác, công ty của bạn nên cung cấp cùng với số giấy chứng nhận và tổ chức chứng nhận, ví dụ: **ISO 9001 số xxxx, được cấp bởi SGS Vietnam Co.,Ltd**, như dưới đây:



- Để xác minh thông tin của chủ sở hữu chứng chỉ, vui lòng truy cập vào liên kết:

<http://www.sgs.com/en/certified-clients-and-products/certified-client-directory>

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS



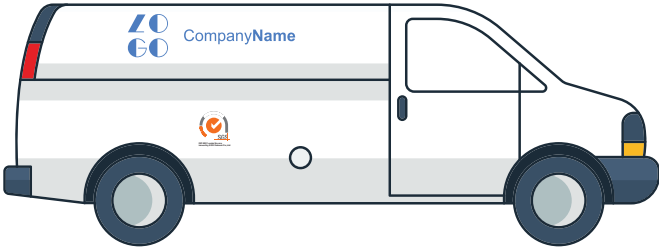
d. Cách sử dụng

Dấu chứng nhận của SGS có thể được dùng hoặc không được dùng trong các trường hợp sau:

TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<p>Sản phẩm và bao bì trực tiếp (bao bì chứa đựng sản phẩm): KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG dấu chứng nhận để tránh nhầm lẫn với chứng nhận sản phẩm.</p> <p>Đối với các hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm như FSSC 22000, ISO 22000, HACCP...: Tuyệt đối KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG dấu chứng nhận trên bao bì sản phẩm</p>	
<p>Bao bì khác: được sử dụng dấu chứng nhận trên bao bì lớn hơn, bao bì ngoài cùng (bao bì vận chuyển) mà không đến tay người sử dụng cuối cùng, nhưng phải ghi rõ sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy đã được chứng nhận hệ thống quản lý.</p>	
<p>Vật dụng văn phòng: các văn bản hợp đồng, tiêu đề giấy viết thư, danh thiếp, hóa đơn, giấy khen, phiếu giao nhận</p>	

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

d. Cách sử dụng

TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<p>Phương tiện quảng bá: quảng cáo, trưng bày, áp phích quảng cáo, quảng cáo qua TV, quảng cáo qua băng video, tờ quảng cáo</p>	
<p>Phương tiện quảng cáo ngoài trời: bảng yết thị, bảng hiệu</p>	
<p>Phương tiện quảng cáo ngoài trời khác: cờ hiệu, phương tiện vận chuyển, nhãn dán</p>	

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

d. Cách sử dụng

TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<p>Các sản phẩm khuyến mãi: sổ tay, bỏ túi, ly uống cà phê, miếng để lót ly, viết, dù, nón, áo mưa...</p>	
<p>Web site: Được phép sử dụng Dấu chứng nhận trên website miễn là Dấu chứng nhận được thể hiện dưới dạng siêu văn bản kết nối từ trang web của Khách hàng tới trang web của SGS</p> <p>http://www.sgs.com/certifiedclients và nó có thể hiện một nút kết nối, cùng với Bản hướng dẫn sử dụng Dấu chứng nhận hệ thống của SGS có sẵn trên URL: http://sgsqualitynetwork.com/regmarks/colour.php</p>	
<p>Báo cáo thử nghiệm hay giấy chứng nhận phù hợp như là các chứng nhận hiệu chuẩn hay chứng nhận phân tích: KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG dấu chứng nhận của SGS</p>	

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

e. Hiệu lực của dấu chứng nhận

Trong suốt thời gian Chứng chỉ có hiệu lực và thời gian sau đó, Khách hàng sẽ không đăng ký hoặc tìm các đăng ký Dấu chứng nhận, hoặc làm bất cứ sự giả mạo nào, tạo ra hoặc đòi bất cứ quyền sở hữu nào đối với Dấu chứng nhận và tranh chấp quyền lợi của Tổ chức chứng nhận hoặc người thừa hưởng để được sử dụng Dấu chứng nhận như đã cung cấp ở tài liệu này.

Sau khi bị đình chỉ, thu hồi hoặc hủy Giấy chứng nhận, Khách hàng sẽ ngưng ngay việc sử dụng Dấu chứng nhận hoặc bất cứ một tham chiếu nào của Dấu công nhận, và cũng sẽ không sử dụng bất cứ bản sao chép hoặc bất chước nào đối với các Dấu này.

Trong trường hợp chuyển giao hoặc sát nhập, Khách hàng phải có sự đồng ý của Tổ chức chứng nhận để chuyển gia quyền sử dụng Dấu chứng nhận.

Việc sử dụng Dấu chứng nhận không miễn trừ cho khách hàng bất kỳ một nghĩa vụ nào của luật định liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ, thiết kế, sản xuất, vận chuyển, mua bán hoặc phân phối các sản phẩm của họ.

f. Theo dõi của khách hàng

Trong thời gian Giấy chứng nhận có hiệu lực, Tổ chức chứng nhận có thể cử một đại diện đến kiểm tra bằng cách sử dụng các cách thức và tần suất được chỉ định trong Tiêu chuẩn. Việc kiểm tra nhằm đảm bảo Tiêu chuẩn gắn liền với mỗi hệ thống quản lý được áp dụng, phù hợp với các Quy định này, và vẫn tuân thủ theo Quy tắc hành nghề.

g. Hình phạt và sự kháng cáo

Trong trường hợp Khách hàng sử dụng Dấu chứng nhận không đúng theo quy định, Tổ chức chứng nhận có thể đình chỉ hoặc rút Giấy chứng nhận và quyền sử dụng Dấu chứng nhận ngay lập tức, điều này phù hợp với các thủ tục được cho phép, nếu có yêu cầu Tổ chức chứng nhận sẽ cung cấp các thủ tục này. Khách hàng có quyền kháng cáo quyết định của Tổ chức chứng nhận theo quy trình kháng cáo do Tổ chức chứng nhận cung cấp nếu có yêu cầu.

h. Sự từ bỏ

Khách hàng có thể từ bỏ hoặc tạm ngưng không sử dụng Dấu chứng nhận trong một khoảng thời gian nhất định. Họ sẽ thông báo cho Tổ chức chứng nhận bằng văn bản và thay đổi tất cả những gì liên quan đến các phương tiện truyền thông đại chúng của họ. Căn cứ theo thông tin này Tổ chức chứng nhận sẽ thông báo cho khách hàng các điều khoản và điều kiện cho việc ngưng sử dụng Dấu chứng nhận tạm thời hoặc dứt khoát.

i. Điều kiện tài chính

Các điều kiện về tài chính cho phép sử dụng Dấu chứng nhận nằm trong hợp đồng giữa Tổ chức chứng nhận và khách hàng.

j. Bảo mật

Trừ phi có sự đồng ý của Tổ chức chứng nhận, Khách hàng phải giữ bảo mật tất cả các tài liệu do Tổ chức chứng nhận cung cấp, ngoại trừ Giấy chứng nhận, bản Quy định này và phụ lục đính kèm này.

IV. DẤU CHỨNG NHẬN CỦA SGS

k. Thay đổi quy chế

Tổ chức chứng nhận tuân thủ tất cả các luật định, điều lệ và tiêu chuẩn có hiệu lực liên quan đến quyền sử dụng dấu chứng nhận hoặc các điều kiện để có được quyền sử dụng như đã nêu. Tổ chức chứng nhận sẽ thông báo cho Khách hàng về những thay đổi liên quan, và Khách hàng phải áp dụng các sử đổi đã được thông báo.

l. Thay đổi các quy định về sử dụng Dấu chứng nhận

Tổ chức chứng nhận được quyền thay đổi các Quy định này bất cứ lúc nào. Khách hàng sẽ được gửi thông báo bằng văn bản về tất cả những thay đổi có liên quan và Khách hàng phải áp dụng những thay đổi đã được thông báo.

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO VÀ TÊN VIẾT TẮT ISO

a. Logo ISO

- Không được sử dụng hoặc sao chép logo ISO
- Không được sửa đổi logo ISO
- Không được sử dụng logo ISO đã được sửa đổi



b. Tên viết tắt ISO

- Không được đăng ký "ISO", như là, hoặc trong tên miền, website hoặc tên công ty, ví dụ: www.isodatabase.com.
- Không được sử dụng "ISO" như là, hoặc trong tên sản phẩm hoặc dịch vụ.
- Không được nói rằng, các sản phẩm hoặc dịch vụ của bạn được chứng thực, phê duyệt hoặc chứng nhận bởi ISO. (Hãy nhớ rằng, ISO không thực hiện chứng nhận.)



- Hãy nhắc đến ISO hoặc Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế một cách thẳng thắn và thích hợp.
- Hãy nhắc đến các tiêu chuẩn ISO với chỉ dẫn đầy đủ, ví dụ: "ISO 9001:2015".
- Theo liên kết này để biết thêm chi tiết: <https://www.iso.org/iso-name-and-logo.html>

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO FSSC 22000

a. Mẫu thiết kế và màu sắc

Các tổ chức đã được chứng nhận FSSC 22000 có quyền sử dụng logo như sau:



Logo FSSC 22000 được sử dụng theo các thông số thiết kế sau đây:

MÀU SẮC	PMS	CMYK	RGB	#
MÀU XANH LÁ	348 U	82/25/76/7	33/132/85	218455
MÀU XÁM	60% black	0/0/0/60	135/136/138	87888a

Việc sử dụng logo màu đen và trắng được cho phép khi tất cả các văn bản và hình ảnh khác đều là màu đen và trắng.

b. Cách sử dụng

TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<p>TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG:</p> <p>Logo FSSC 22000 có thể được sử dụng trên các ấn phẩm, website và các tài liệu quảng cáo khác của tổ chức.</p>	<p>The image shows three examples of how the FSSC 22000 logo is used in branding. On the left, a 'COMPANY PROFILE' page features the logo at the top and bottom. In the middle, a website layout includes the logo in a banner and a 'WE ARE NOW CERTIFIED TO FSSC 22000' section. On the right, a business card for 'THOMAS SMITH graphic designer' displays the logo and contact information.</p>

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO FSSC 22000

b. Cách sử dụng

TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG	HÌNH ẢNH MINH HỌA
<p>TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG:</p> <p>Để tránh gây hiểu lầm rằng Tổ chức chứng nhận đã chứng nhận hoặc phê duyệt bất kỳ sản phẩm, quy trình hay dịch vụ nào được cung cấp bởi tổ chức được chứng nhận, logo FSSC 22000 KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) sản phẩm, b) nhãn sản phẩm, c) bao bì, d) bất kỳ hình thức nào khác có nghĩa là FSSC 22000 phê duyệt một sản phẩm, quy trình hay dịch vụ. <p>Việc đề cập đến việc sở hữu chứng chỉ FSSC 22000 hoặc thực hiện bất kỳ tài liệu tham khảo nào, chẳng hạn như “Được sản xuất tại một công ty được chứng nhận FSSC 22000” trên nhãn sản phẩm, bao bì,... đều KHÔNG ĐƯỢC PHÉP.</p>	

VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LOGO FSSC 22000

c. Các vấn đề cần lưu ý

- Việc sử dụng logo FSSC 22000 thể hiện sự thành công của chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn hệ thống quản lý cao nhất cho an toàn thực phẩm.
- Để đảm bảo tính minh bạch của nó, việc sử dụng logo và bảo vệ quyền của nó được kiểm soát bởi Quỹ FSSC 22000.
- Tổ chức Chứng nhận sẽ đánh giá việc sử dụng logo FSSC của các tổ chức được chứng nhận trong mỗi kỳ đánh giá chứng nhận lần đầu, đánh giá giám sát và đánh giá tái chứng nhận để đảm bảo sự tuân thủ các yêu cầu sử dụng logo được mô tả trong bảng hướng dẫn này. Bất kỳ sự không phù hợp nào liên quan đến việc sử dụng logo sẽ yêu cầu tổ chức thực hiện hành động khắc phục để khôi phục sự phù hợp với các tiêu chí được mô tả ở đây.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU CÔNG NHẬN

a. Dấu công nhận đi kèm với dấu chứng nhận của SGS

- “Dấu công nhận” nghĩa là dấu của Tổ chức Công nhận được cấp phép cho Tổ chức Chứng nhận và có thể được cấp phép lại cho Khách hàng có hệ thống quản lý đã được chứng nhận thành công, khi Tổ chức Công nhận cho phép sử dụng. Khi việc sử dụng được cho phép, dấu công nhận sẽ chỉ được sử dụng do SGS cung cấp kết hợp với dấu chứng nhận SGS và không được sử dụng độc lập trong mọi trường hợp.

b. Dấu IAF

- Khách hàng KHÔNG THỂ sử dụng dấu IAF. Dấu IAF chỉ có thể được sử dụng bởi Tổ chức Công nhận hoặc Tổ chức Chứng nhận.
- IAF cấp phép sử dụng nhãn hiệu của họ theo một thỏa thuận với các Tổ chức Công nhận, và các Tổ chức Công nhận sau đó có thể cấp phép lại việc sử dụng dấu IAF cho Tổ chức Chứng nhận của họ theo một thỏa thuận để Tổ chức Chứng nhận đặt dấu IAF trên chứng chỉ của khách hàng.

VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU THẨM ĐỊNH VÀ THẨM TRA



- Các quy định sử dụng áp dụng cho dấu chứng nhận cũng được áp dụng cho dấu thẩm định và thẩm tra.
- Khách hàng chỉ được phép sử dụng dấu thẩm định và thẩm tra theo đúng phạm vi đã được công bố trong báo cáo thẩm định và thẩm tra đã ban hành.

IX. LƯU Ý VỀ VIỆC BAN HÀNH GIẤY CHỨNG NHẬN

- Khi Tổ chức Chứng nhận hài lòng rằng Khách hàng đáp ứng tất cả các yêu cầu chứng nhận, Tổ chức sẽ thông báo cho Khách hàng và cấp Chứng chỉ. Giấy chứng nhận sẽ vẫn là tài sản của Tổ chức Chứng nhận và chỉ có thể được sao chép hoặc sao chép vì lợi ích của bên thứ ba nếu từ “bản sao” được đánh dấu trên đó.
- Giấy chứng nhận sẽ có hiệu lực cho đến khi hết hạn, trừ khi giám sát cho thấy rằng hệ thống quản lý và/hoặc sản phẩm của Khách hàng không còn đáp ứng các tiêu chuẩn, quy phạm hoặc quy định.
- Công ty có quyền quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quyết định riêng và sau khi xem xét tính đến các yêu cầu khác nhau của địa phương, đó là việc cấp Giấy chứng nhận sẽ được với điều kiện phải thanh toán đầy đủ số tiền Phí và chi phí của công ty liên quan với Giấy chứng nhận nói trên hoặc bất kỳ giấy chứng nhận nào trước đó dịch vụ được thực hiện cho Khách hàng.

X. THÔNG TIN LIÊN HỆ

a. Về việc sử dụng dấu chứng nhận

Huỳnh Thiện Khiêm (Mr.)

Business Assurance (BA)

Certification Manager

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 255)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 983 295 436

Email: khiem.huynh@sgs.com

b. Lấy file dấu chứng nhận các tiêu chuẩn thực phẩm (HACCP, BRC, ISO 22000, FSSC 22000...)

■ **Hàng Bửu Linh (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Food Operations Manager - Food Audit

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 254)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 908 398 068

Email: linh.hang@sgs.com

■ **Phan Thị Phương Thảo (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Food Audit – Senior Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 102)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 938 235 734

Email: thao.phan@sgs.com

c. Lấy file dấu chứng nhận các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, 2nd Party Audit (Local & Global), PPE, ISO 28001; ISO 20000; GMP Cosmetic, GMP WHO; ISO 3834; ISO 15378, ISO 22716

Lê Minh Thư (Ms.)

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 283)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 767 266 682

Email: thu.leminh2@sgs.com

- d. Lấy file dấu chứng nhận các tiêu chuẩn ISO 13485; MDSAP; MDR; ISO 27001; ISO 22301; ISO 27701; IT Schemes; SA8000; ISO50001; ISCC; QC 080000; GWO

Nguyễn Hồ Phương Quỳnh (Ms.)

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 24 3762 4054 – Ext: 178

Mobile: +84 937 624 146

Email: quynh.nguyenphuong@sgs.com

- e. Lấy file dấu chứng nhận, thẩm định và thẩm tra các tiêu chuẩn IATF 16949, ISO 14064-1, ISO 14067, GHG, GRI, ESG

■ **Nguyễn Thị Quỳnh Chi (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 170)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 977 363 401

Email: chi.nguyen@sgs.com

■ **Huỳnh Phúc Thịnh (Mr.)**

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 341)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 704 835 725

Email: thinh.huynhphuc@sgs.com

- f. Lấy file dấu chứng nhận các tiêu chuẩn FSC COC, PEFC, DDS, FSC COC CW, FM

■ **Nguyễn Thị Bích Huyền (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Forestry Certification - Operation Manager

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 191)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 974 204 787

Email: huyen.nguyenbich@sgs.com

- **Lê Ngọc Phương Thanh (Ms.)**
Business Assurance (BA)
Forestry Certification - Technical Officer
SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 260)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 782 980 023

Email: thanh.lephuong@sgs.com



SGS CERTIFICATION, VALIDATION AND VERIFICATION MARKS USAGE GUIDELINES

Published by SGS Vietnam - Issue 1.6 - August 2024

Referred to Business Assurance Mark Rules of SGS Group - Issue 1 GS0104 June 2017





I. INTRODUCTION	3
II. DEFINITION	4
III. SGS BRAND – SGS LOGO & COLOUR	5
IV. SGS CERTIFICATION MARK	6
a. Design	6
b. Colour overview	8
c. Size	10
d. Usage	10
e. Validation of using Certification Mark	14
f. Monitoring of the client	14
g. Penalties and Appeal	14
h. Renunciation	14
i. Financial Conditions	14
j. Confidentiality	14
k. Changes to the legislation	15
l. Changes to the regulations governing the use of the mark	15
V. USAGE GUIDELINES OF ISO LOGO & SHORT NAME	15
VI. USAGE GUIDELINES OF FSSC 22000 LOGO	16
VII. USAGE GUIDELINES OF ACCREDITATION MARKS	18
a. Accreditation mark in combined with SGS Certification mark	18
b. IAF mark	18
VIII. USAGE GUIDELINES OF VALIDATION AND VERIFICATION MARKS	18
IX. NOTES ON ISSUANCE OF CERTIFICATE	19
X. CONTACT FOR MORE INFORMATION	20



I. INTRODUCTION

These Regulations relate to the SGS System Certification Mark (the "Certification Mark") as shown in this Guidelines owned by SGS Société Générale de Surveillance SA (SGS SA) and licensed to the Certification Body for the purposes hereof.

The Certification Mark shown in this Guidelines is an example and Client should use the ones corresponding to their certified systems. The Certification Body will provide the Client with the right logo to be used.

SGS SA reserves the right to replace the Certification Mark as shown in the this Guidelines by another certification mark at any time.

Use of the Certification Mark for a renewable three-year period is strictly limited to the Client whose management system has been successfully certified by the Certification Body.

II. DEFINITION

In this Guidelines:

- (a) **“Accreditation Body”** means the body that has accredited the Certification Body for certifying management systems of third parties.
- (b) **“Accreditation Mark”** means the Accreditation Body’s mark licensed to the Certification Body and that may be sub licensed to the Client whose management system has been successfully certified unless the Accreditation Body does not permit its use.
- (c) **“Certificate”** means the certificate of conformity and assessment schedule issued by the Certification Body specifying the scope of certification of the Client.
- (d) **“Certification Scheme number”** means the number which is indicated in each particular Standard.
- (e) **“Client”** means the company to whom a Certificate is issued.
- (f) **“Codes of Practice”** means a technical document describing SGS Société Générale de Surveillance SA’s conditions under which the Certificate and the Certification Mark may be delivered, renewed, suspended or canceled.
- (g) **“Communication Media”** means Client’s advertising such as advertisements, displays, posters, TV advertisements, promotional videos, web sites, brochures, Client’s promotional goods such as pocket diary, coffee mugs, coasters, doormats; Client’s outdoor advertisements such as billboards and signs; Client’s stationery such as sales and contractual documents, letterheads, business cards, invoices, compliment slips, delivery slips; Client’s vehicles, Client’s flags and window stickers and any other communication media intended for his customers.
- (h) **“Improper Use”** of the Certification Mark means any use which infringes these Regulations.
It also means imitation, counterfeiting and dilution of the Certification Mark.
- (i) **“Standard”** means the specifications that the management system should present as well as the means of controlling the compliance of the management system to these specifications.
- (j) **“Use”** means the lawful, authorized, restricted, non-exclusive, limited and revocable right to use the Certification Mark.

II. SGS BRAND - SGS LOGO AND COLOUR



SGS is the world's leading **inspection, verification, testing and certification** company.

We are recognized as the global benchmark for **quality** and **integrity**.

With more than **93,000** employees, we operate a network of more than **2,600** offices and laboratories around the world.

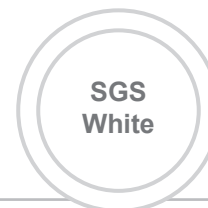
The primary colours for the SGS logo are grey (PMS 424) and orange (PMS 021). White is the preferred background for presenting the SGS logo.



SGS
Orange



SGS
Grey



SGS
White

Orange is a warm colour preferred by people who:

- work and play hard
- are adventurous and enthusiastic
- are pleasant and not overly aggressive
- are social and extraverted
- value unique ideas
- seek expansion
- are strong
- are determined

Grey is a neutral shade preferred by people who:

- seek balance
- are practical and calm
- are careful
- are conservative
- are composed
- are reliable
- like to be of service
- are willing to work hard
- seek protection and security

White is a colour representing cleanliness, simplicity and purity. It is preferred by people who:

- are neat
- are accurate and precise
- are self-sufficient

In summary the **grey** maintains our impartial professionalism while the added hint of **orange** shows warmth, human qualities and the passion, dynamism and excitement we have for our business. The large amounts of white space bring out the feeling of trust and transparency.

IV. SGS CERTIFICATION MARK

a. Design

Secondary Layout

Some examples:

ISO 50001 — Level 1: Standard name
 Energy Management Systems — Level 2: Scope or Certification (optional)
 www.sgs.com — Level 3: URL (optional)

ISO 22716 — Level 1: Standard name
 GMP Compliance — Level 2: Scope or Certification (optional)
 www.sgs.com — Level 3: URL (optional)

ISO 9001:2015 — Level 1: Standard name and version
 Quality Management Systems — Level 2: Scope or Certification (optional)
 www.sgs.com — Level 3: URL (optional)



IV. SGS CERTIFICATION MARK

a. Design

Preferred Layout

The design is made to convey the essential information in a compact shape that can be used by clients wherever authorized by the regulations governing the use of the respective marks.



- The arch describes the type of certification & the standard name.
- The tick at the centre conveys compliances
- All this is secured by SGS (lower right end)

The preferred layout is to be used whenever the standard name does not exceed 10 characters (including spaces).

In some exceptional cases, when the standard exceeds 10 characters, a secondary layout is available.

Secondary Layout

The secondary layout is to be used when: the standard name exceeds 10 characters or the mark includes additional mandatory information. 3 levels are set, to include the information needed. There is a well defined hierarchy with specific formatting.



Level 1: Standard name, maximum two lines, 15 char/line

Level 2: Scope or Certification (optional), maximum two lines, 26 char/line

Level 3: URL (optional), maximum one lines, 26 characters

IV. SGS CERTIFICATION MARK

b. Colour Overview

Just like SGS logo, SGS certification mark has also 2 primary colours: grey (pantone 424) and orange (pantone 021). This is the preferred version of the certification mark. It should appear in this form in all external communication. Only in cases where use of the coloured logo is not possible should a single colour certification mark be used. No other variation of colour is allowed.

White is the preferred background for presenting the SGS certification mark. The certification mark must never appear over an image.



SGS ORANGE

- Pantone 021 coated
- Pantone 021 uncoated
- CMYK coated 0/70/100/0
- CMYK uncoated 0/60/100/0
- RGB 255/102/0
- Web #FF6600
- Vinyl 3M Scotchcal: 50-34 (bright orange)
- RAL 2004



SGS GREY

- Pantone 424 coated
- Pantone 424 uncoated
- CMYK coated 0/0/0/65
- CMYK uncoated 0/0/0/65
- RGB 132/134/133
- Web #999999
- Vinyl 3M Scotchcal: 50-96 (grey)

On documents printed in more than one color, the Certification Mark should be used in priority in grey (pantone code 424) and in orange (pantone code 021). However, the Client may also use the Certification Mark in grey (65% screened black).

On documents printed in one color exclusively, the Client may either use the Certification Mark in grey and orange or in the exclusive printing color (65% screened of the exclusive printing color).

On documents printed in more than one colour or in one color exclusively, the Certification Mark may also appear on colored backgrounds when it remains clearly visible.

For web use, the Client may create and use a transparent version of the Certification Mark.

IV. SGS CERTIFICATION MARK

b. Colour Overview

EXAMPLE PER TYPE OF MARK AND USAGE	CERTIFICATION MARK (PREFERRED)	CERTIFICATION MARK (SECONDARY)
<p>PREFERRED VERSION COLOUR</p> <p>For use on white or plain light coloured background</p>		
<p>ALTERNATIVE VERSION: BLACK OR SINGLE DEFAULT PRINT COLOUR</p> <p>For use where on single print colour is used on white/plain light background</p>		
<p>ALTERNATIVE VERSION: REVERSED WHITE</p> <p>For use on products with plain dark coloured background</p>		
<p>COMPLEMENTARY COMMUNICATION</p> <p>For use on certificate/ Promotional items/ Stickers</p>		

Any use of SGS certification mark with other colors as listed above must be submitted to SGS for review.

IV. SGS CERTIFICATION MARK

b. Colour Overview

EXAMPLE PER TYPE OF MARK AND USAGE	CERTIFICATION MARK (PREFERRED)	CERTIFICATION MARK (SECONDARY)
<p>PREFERRED VERSION COLOUR</p> <p>For use on white or plain light coloured background</p>		
<p>ALTERNATIVE VERSION: BLACK OR SINGLE DEFAULT PRINT COLOUR</p> <p>For use where on single print colour is used on white/plain light background</p>		
<p>ALTERNATIVE VERSION: REVERSED WHITE</p> <p>For use on products with plain dark coloured background</p>		
<p>COMPLEMENTARY COMMUNICATION</p> <p>For use on certificate/ Promotional items/ Stickers</p>		

Any use of SGS certification mark with other colors as listed above must be submitted to SGS for review.

IV. SGS CERTIFICATION MARK

c. Size:

The Certification Mark can be enlarged as well as reduced as long as the text remains legible.

d. Usage:

- The SGS marks are our brand signature. They should always be clearly visible, in any application. Therefore always be careful what backgrounds you choose. The SGS mark stands out best on simple flat colour backgrounds (preferably white). Avoid all other backgrounds that make the readability or clarity difficult. Backgrounds that are not fit for the placement of the marks are vivid photographic pictures, gradually changing background colours, straight or rounded lines, graphic designs, etc. Always use optically quiet, monochrome backgrounds.
- Clients can only use the Certification Mark only in relation to its scope of certification.
- Certification Mark should be used on Communication Media in such a way as to create no confusion between matters referred to in the scope of certification and other matters.
- Certification Mark on its products or their packaging in order to avoid confusion with product certification. The client may put a statement (without use of the mark) on product packaging or accompanying information that it has a certified management system, but this statement cannot claim that the product, process (or service) is certified. **This statement must be submitted to SGS for review** and must include a reference to, the certified client's name/brand name; the type of management system (e.g.: quality, environmental, etc.) and the applicable standard (e.g.: ISO 9001); and the name of the certification body issuing the certificate.

For example: "The ISO 9001 Quality Management system of xxxxx (client name), has been certified by SGS who are an Accredited Certification Body for xxxx (AB name e.g. UKAS Accreditation)"

Note: The use of the certification mark and certified management system statement on the product packaging does not apply to specific standards with separate regulations (BRC, FSSC, GlobalGAP...). Clients must comply with the specific regulations of each certified standard.

- **When using ISO 9001 or ISO 14001 certification mark or others, your company need to provide certificate number with certification body issued this certificate together, for example: ISO 9001 under No.xxxx, issued by SGS Vietnam Co.,Ltd, as following:**



ISO 9001 under No.xxx,
issued by SGS Vietnam Co.,Ltd

- To verify the information of certificate holder, please access into link:

<http://www.sgs.com/en/certified-clients-and-products/certified-client-directory>

IV. SGS CERTIFICATION MARK



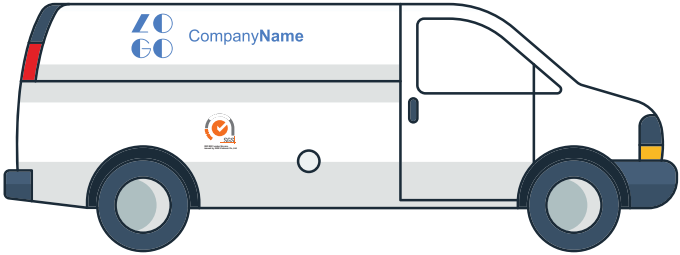
d. Usage

The certification mark can and cannot be applied in the following ways:

APPLICATION CASES	DEMONSTRATION
<p>Products and their primary packaging: CANNOT USE SGS certification mark in order to avoid confusion with product certification.</p> <p>For food quality management systems such as FSSC 22000, ISO 22000, HACCP...: Absolutely CANNOT USE the certification mark on product packaging.</p>	
<p>Other product packaging: can use certification mark on larger boxes or over-packaging that can be reasonably considered as not reaching end-users but only in association with a statement that the product was manufactured in a plant whose management system has been certified.</p>	
<p>Stationery: sales and contractual documents, letterheads, business cards, invoices, compliment slips, delivery slips</p>	

IV. SGS CERTIFICATION MARK

d. Usage

APPLICATION CASES	DEMONSTRATION
<p>Advertising: advertisements, displays, posters, TV advertisements, promotional videos, brochures</p>	 <p>The demonstration shows two examples of advertising. On the left is a poster with the 'ZO GO' logo, the word 'POSTER', and placeholder text 'Content content content'. On the right is a TV advertisement on a monitor displaying the 'ZO GO' logo, 'CompanyName', and 'TV ADVERTISEMENT'.</p>
<p>Outdoor advertisements: billboards and signs</p>	 <p>The demonstration shows two types of outdoor advertisements. On the left is a billboard on a metal stand displaying the 'ZO GO' logo, 'CompanyName', and 'BILLBOARD'. On the right is a smaller sign with the 'ZO GO' logo, 'CompanyName', 'SALES DEPT.', and a blue arrow pointing right.</p>
<p>Other outdoor advertisements: flags, vehicles, window stickers</p>	 <p>The demonstration shows a white van with the 'ZO GO' logo and 'CompanyName' on its side, along with the SGS certification mark on the front door.</p>

IV. SGS CERTIFICATION MARK

d. Usage

APPLICATION CASES	DEMONSTRATION
<p>Promotional goods: pocket diaries, coffee mugs, coasters, pen, umbrella, hat, raincoat...</p>	
<p>Web site: Certification Mark can be used, provided that the Certification Mark is used as an hypertext link from its web site to the following URL of SGS Société Générale de Surveillance SA's web site http://www.sgs.com/certifiedclients and that it signs a Link and SGS System Certification Mark Use Agreement that will be provided by the Certification Body or, when available, that it agrees on line to the Link and SGS System Certification Mark Use Agreement that is available on the following URL: http://sgsqualitynetwork.com/regmarks/colour.php</p>	
<p>Test reports or Certificates of compliance such as calibration certificates or certificates of analysis: CANNOT USE certification mark</p>	

IV. SGS CERTIFICATION MARK

e. Validation of using Certification Mark

During the period of validity of the Certificate or thereafter, clients will not register or attempt to register the Certification Mark or any imitation thereof, make or assert any claim of ownership to the Certification Mark and dispute the right of the Certification Body, its successors or assigns, to authorize the use of the Certification Mark as provided herein.

Upon the suspension, withdrawal or cancellation of the Certificate, clients will forthwith discontinue the use of the Certification Mark or any reference thereto, of the Accreditation Mark and will not thereafter use any copy or imitation thereof.

In case of take-over or merger, written permission from the Certification Body is mandatory in order to transfer the right to use the Certification Mark.

Use of the Certification Mark does not exonerate the Client from any liability imposed by law regarding the performance of its services and the performance, design, manufacturing, shipment, sale or distribution of its products.

f. Monitoring of the client

The Certification Body may during the entire period of validity of the Certification Mark make or entrust a representative to make all checks deemed necessary using the methods and frequencies indicated in the Standards. Checks will ensure that the Standard inherent to each management system is applied and that conformity to these Regulations and to the Codes of Practice is maintained.

g. Penalties and Appeal

In case of improper use of the Certification mark, the Certification Body may forthwith suspend or withdraw the certification and the right to use the Certification Mark in accordance with the sanctions procedures that will be provided by the Certification Body upon request. The Client may appeal the Certification Body's decision in accordance with the appeal procedure that will be provided by the Certification Body upon request.

h. Renunciation

The Client may renounce or suspend the use of the Certification Mark for a certain period of time. It will give the Certification Body written notification and make all changes regarding its Communication Media. Based on this information the Certification Body shall inform the Client of the terms and conditions for temporary or definitive termination of use of the Certification Mark.

i. Financial Conditions

The financial conditions for authorization to use the Certification Mark are included in the contract between the Certification Body and the Client.

j. Confidentiality

Unless otherwise agreed by the Certification Body, the Client shall keep confidential all documents received from the Certification Body with the exception of the Certificate, these Regulations and the Appendix thereof.

IV. SGS CERTIFICATION MARK

k. Changes to the legislation

The Certification Body complies with all national and international laws, regulations and standards in force concerning the right to use the Certification Mark or the conditions for obtaining said right. It will give the Client notification of the changes thereto and the Client will be obligated to apply all modifications resulting from said changes.

l. Changes to the regulations governing the use of the mark

The Certification Body reserves the right to modify these Regulations at any time. It will give the Client written notification of all changes thereto and the Client will be obligated to apply said changes.

V. USAGE GUIDELINES OF ISO LOGO AND SHORT NAME

a. ISO logo

- Don't use or copy the ISO logo.
- Don't modify or change the ISO logo.
- Don't use a modified or changed ISO logo.



b. ISO short name

- Don't register "ISO" as, or in, your domain name, website, or company name, e.g. www.isodatabase.com.
- Don't use "ISO" as, or in, your product or service name.
- Don't say that you, your products or your services are endorsed, approved or certified by ISO. (Remember, ISO doesn't perform certifications.)



- Do refer to ISO or the International Organization for Standardization in a fair and appropriate way.
- Do refer to ISO standards with their full reference, e.g., "ISO 9001:2015".
- Follow this link for more details: <https://www.iso.org/iso-name-and-logo.html>

VI. USAGE GUIDELINES OF FSSC 22000 LOGO

a. Design and colour

Certified organizations are entitled to use the FSSC 22000 logo as follows:



FSSC 22000 may be used by the following design specifications:

COLOUR	PMS	CMYK	RGB	#
GREEN	348 U	82/25/76/7	33/132/85	218455
GREY	60% black	0/0/0/60	135/136/138	87888a

Use of the logo in black and white is permitted when all other text and imagines are in black and white.

b. Usage

APPLICATION CASES	DEMONSTRATION
<p>USE CASE:</p> <p>The FSSC 22000 logo may be used on the organization’s printed matter, website and other promotional material.</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin-bottom: 10px;"> <p style="text-align: center;">COMPANY PROFILE</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin-bottom: 10px;"> <p style="text-align: center;">WE ARE NOW CERTIFIED TO FSSC 22000</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px;"> <p style="text-align: center;">THOMAS SMITH graphic designer</p> </div>

VI. USAGE GUIDELINES OF FSSC 22000 LOGO

b. Usage

APPLICATION CASES	DEMONSTRATION
<p>CAN NOT USE CASE:</p> <p>To avoid the impression that the CB has certified or approved any product, process or service supplied by the certified organization the FSSC 22000 logo is NOT ALLOWED TO BE USED on:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) a product, b) its labelling, c) its packaging, d) in any other manner that implies FSSC 22000 approves a product, process or service. <p>Mentioning possession of a FSSC 22000 certificate or making any reference such as for example “Produced in a FSSC 22000 certified company” on a product label, packaging, etc. is NOT ALLOWED.</p>	

VI. USAGE GUIDELINES OF FSSC 22000 LOGO

c. Note

- The use of the FSSC 22000 logo represents achievement of certification against the highest management system standard for food safety.
- To maintain its integrity, use of the logo and protection of its copyright is controlled by the Foundation FSSC 22000.
- Please note that the CB will audit the use of the FSSC 22000 logo by certified organizations during every initial, surveillance and recertification audit to ensure compliance with the logo use requirements described in this guideline. Any nonconformity associated with the use of the logo will require the organization to take remedial action to restore conformity with the criteria described here.

VII. USAGE GUIDELINES OF ACCREDITATION MARKS

a. Accreditation mark in combined with SGS Certification mark

“Accreditation Mark” means the Accreditation Body’s mark licensed to the Certification Body and that may be sub licensed to the Client whose management system has been successfully certified, where the Accreditation Body permits its use. Where the use is permitted it shall be used only as provided by SGS in combination with the SGS certification mark and shall under no circumstances be used independently.

b. IAF mark

- The IAF mark CAN NOT be used by clients, it can only be used by the Accreditation Bodies or Certification Bodies.
- The IAF sub licence their mark under an agreement to the Accreditation Bodies, and the Accreditation Bodies can then sub licence the IAF Mark to their Certification Bodies under an agreement for the CBs to place the mark on client certificates.

VIII. USAGE GUIDELINES OF VALIDATION AND VERIFICATION MARKS



- The usage regulations that apply to certification marks also apply to validation and verification marks.
- Clients are only allowed to use validation and verification marks within the scope announced in the issued validation and verification report.



IX. NOTES ON ISSUANCE OF CERTIFICATE

- When the Certification Body is satisfied that the Client meets all the certification requirements, it will inform the Client and issue a Certificate. The Certificate shall remain the property of the Certification Body and may only be copied or reproduced for the benefit of a third party if the word “copy” is marked thereon.
- The Certificate will remain valid, until its expiry, unless surveillance reveals that the management system and/or products of the Client no longer meet the standards, norms or regulations.
- The Company reserves the right to decide, on a case by case basis, at its sole discretion and after taking into account various local requirements, that the issuance of the Certificate will be conditioned to the full payment of the Company’s fees and costs in connection with the said Certificate or any prior services performed for the Client.



X. CONTACT FOR MORE INFORMATION

a. About usage guidelines

Huynh Thien Khiem (Mr.)

Business Assurance (BA)

Certification Manager

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 255)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 983 295 436

Email: khiem.huynh@sgs.com

b. About files of food certification marks (HACCP, BRC, ISO 22000, FSSC 22000...)

■ **Hang Buu Linh (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Food Operations Manager - Food Audit

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 254)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 908 398 068

Email: linh.hang@sgs.com

■ **Phan Thi Phuong Thao (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Food Audit – Senior Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 102)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 938 235 734

Email: thao.phan@sgs.com

c. About files of certification marks such as ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, 2nd Party Audit (Local & Global), PPE, ISO 28001; ISO 20000; GMP Cosmetic, GMP WHO; ISO 3834; ISO 15378, ISO 22716

Le Minh Thu (Ms.)

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 283)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 767 266 682

Email: thu.leminh2@sgs.com

- d. About files of certification marks such as ISO 13485; MDSAP; MDR; ISO 27001; ISO 22301; ISO 27701; IT Schemes; SA8000; ISO50001; ISCC; QC 080000; GWO

Nguyen Ho Phuong Quynh (Ms.)

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 24 3762 4054 – Ext: 178

Mobile: +84 937 624 146

Email: quynh.nguyenphuong@sgs.com

- e. About files of certification, validation and verification marks such as IATF 16949, ISO 14064-1, ISO 14067, GHG, GRI, ESG

■ **Nguyen Thi Quynh Chi (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 170)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 977 363 401

Email: chi.nguyen@sgs.com

■ **Huynh Phuc Thinh (Mr.)**

Business Assurance (BA)

Coordinator

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 341)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 704 835 725

Email: thinh.huynhphuc@sgs.com

- f. About files of certification marks such as FSC COC, PEFC, DDS, FSC COC CW, FM

■ **Nguyen Thi Bich Huyen (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Forestry Certification - Operation Manager

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 191)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 974 204 787

Email: huyen.nguyenbich@sgs.com

- **Le Ngoc Phuong Thanh (Ms.)**

Business Assurance (BA)

Forestry Certification - Technical Officer

SGS Vietnam Ltd.

Lao Dong Newspaper - Nguyen Kim Building, 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC

Phone: +84 28 3935 1920 (ext: 260)

Fax: +84 28 3526 0074

Mobile: +84 782 980 023

Email: thanh.lephuong@sgs.com

